

CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG & AN TOÀN NGƯỜI BỆNH

SỰ CỐ Y KHOA

Ghi nhận có 2 sự cố y khoa (báo cáo tự nguyện)
1/ Tiền sử: Người bệnh (NB) dị ứng thuốc tê khi sanh con lần 1 (bệnh viện Từ Dũ), dị ứng tôm.

10 giờ, ngày 24/5/2021, NB mổ bắt con dưới gây mê thuận lợi, rút nội khí quản vào lúc 10:40 giờ và chuyển về ICU theo dõi ổn từ 10:50 giờ. Vào lúc 13:30 giờ, NB khó thở, khô khè, phổi ran rít, ẩm. Đã hội chẩn loại trừ phù thanh quản sau đặt NKQ, phù phổi cấp (OAP) do bệnh cơ tim chu sinh sau x-quang và siêu âm tim cấp cứu. Thống nhất chẩn đoán phản vệ độ II nghi do Bactamox, xử trí theo đúng phác đồ.

13:30 giờ, ngày 25/5/2021, NB ổn định hoàn toàn.

2/ Ngày 11/6/2021, NB mua thuốc tại nhà thuốc B của bệnh viện với đơn thuốc là Dexamethason 4mg/ml nhưng nhân viên bán thuốc đã giao thuốc Progesteron 25mg cho NB. Nữ hộ sinh khoa Sản phát hiện khi NB mang thuốc đến để tiêm và đã được nhân viên trực nhà thuốc đổi lại thuốc đúng trên toa khi nữ hộ sinh mang thuốc sai xuống đổi. NB chưa được tiêm thuốc nên sự cố không gây hậu quả gì.

PHẢN ỨNG CÓ HẠI CỦA THUỐC (ADR)

Ghi nhận có 6 trường hợp liên quan đến phản ứng có hại của thuốc:

- Ngày 9/4/2021, ghi nhận 1 ca có phản ứng với thuốc Voltaren 75mg/3ml, mức độ nhẹ.

- Ngày 17/4/2021, ghi nhận 1 ca có khả năng phản ứng với thuốc Burometam 2g, mức độ nhẹ.

- Ngày 19/4/2021, ghi nhận 1 ca có khả năng phản ứng với thuốc Voltaren (diclofenac) 75mg, mức độ nhẹ.

- Ngày 10/5/2021, ghi nhận 1 ca có khả năng phản ứng với thuốc Ciprobay 200mg (tiêm tĩnh mạch), mức độ nhẹ.

- Ngày 24/5/2021, ghi nhận 1 ca có phản ứng với thuốc Bactamox (lọ 1,5g), mức độ nặng.

- Ngày 31/5/2021, ghi nhận 1 ca có phản ứng với thuốc Burometam 2g, mức độ nhẹ.

Tất cả các trường hợp đều được phát hiện sớm, xử trí kịp thời, đúng quy trình. Các bệnh nhân đều được hồi phục hoàn toàn.

CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG

Chỉ số chất lượng	Kết quả	Chi tiêu	So sánh với chi tiêu
1/ Tỷ lệ phẫu thuật loại II trở lên	K. Ngoại: 75,3%	≥ 76%	Không đạt
	K. Phụ sản: 97,3%	≥ 97%	Đạt
	K. Tai Mũi Họng: 97,1%	≥ 93,5%	Đạt
2. Tỷ lệ viêm phổi do nhiễm khuẩn bệnh viện	K. CC - HS nội: 0%	0%	Đạt
3. Sự cố y khoa nghiêm trọng	P. QLCL: 0 sự cố	0	Đạt
4. Tỷ lệ HSBA hoàn thiện các yêu cầu cơ bản theo quy chế HSBA	P. KHTH: 90,64%	≥ 82%	Đạt
5. Tỷ lệ ca phẫu thuật khoa Mắt sử dụng đúng hướng dẫn thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật khi tiến hành phẫu thuật.	Khoa Mắt: 100%	100%	Đạt
6. Tỷ lệ ca phẫu thuật sử dụng đúng hướng dẫn thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật khi tiến hành phẫu thuật	Phòng Điều dưỡng: 100%	100%	Đạt
7. Tỷ lệ viêm mủ nội nhãn sau phẫu thuật nội nhãn	Khoa Mắt: 0%	0%	Đạt
8. Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh	K. Khám bệnh: 80,55 phút	≤ 100 phút	Đạt
9. Tỷ lệ chuyển lên tuyến trên khám chữa bệnh (tất cả các bệnh)	Khoa Cấp cứu: 3,50%	< 3,8%	Đạt
	Khoa Nội: 0,64 %	< 1,65%	Đạt
	Khoa Ngoại: 0,59%	< 0,5%	Không đạt
	Khoa Sản: 0,29%	< 0,3%	Đạt
Đơn vị Nhi: 1,84%	≤ 1%	Không đạt	
10. Tỷ lệ tai nạn thương tích do vật sắc nhọn	Kiểm soát nhiễm khuẩn: 0%	< 2%	Đạt
11. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh với dịch vụ khám chữa bệnh	Ngoại trú: 91,6%	≥ 91%	Đạt
	Nội trú: 92,4%	≥ 91%	Đạt
12. Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	Phòng HCNS: 88%	≥ 86%	Đạt

GIÁM SÁT THỰC HIỆN ĐÚNG PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ

Khoa Nội trú	Số hồ sơ được kiểm tra	Tuân thủ		Tuân thủ không đầy đủ		Không tuân thủ	
		N	%	N	%	N	%
1. Khoa Cấp cứu	8	7	87,5%	0	0%	1	12,5%
2. Khoa Nội	13	11	84,6%	2	15,4%	0	0%
3. Khoa Ngoại	7	7	100%	0	0%	0	0%
4. Khoa Phụ Sản	11	11	100%	0	0%	0	0%
5. Khoa Nhi	5	5	100%	0	0%	0	0%
6. Khoa TMH	2	2	100%	0	0%	0	0%
7. Khoa Mắt	2	2	100%	0	0%	0	0%
8. Khoa Thận	3	3	100%	0	0%	0	0%
Tổng cộng	51	48	94,1%	2	3,9%	1	2%